

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TSCC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TSCC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSCC TRADING SERVICE
CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502398774

3. Ngày thành lập: 24/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

62 Võ Văn Tần, Phường Thảng Nhát, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,
Việt Nam

Điện thoại: 0868849042

Fax:

Email: info@tsc.com.vn

Website: tsc.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi lô-gi-s-tíc; Kinh doanh dịch vụ logistic; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi một và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container	5229(Chính)
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng; thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	6209
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Mua bán đồ bảo hộ lao động; Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, kim loại màu; Mua bán thiết bị phòng cháy chữa cháy	4669
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị, máy chuyên dụng ngành dầu khí;	2599

9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, kim loại màu	4662
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp, ngành dầu khí, tự động hóa; Mua bán máy móc thiết bị y tế	4659
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình điện công nghiệp; trạm biến áp, đường dây tải điện đến 220KV; Thiết kế các công trình công nghiệp; Thiết kế công trình cơ khí, chế tạo; Thiết kế cơ điện công trình công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thẩm tra thiết kế công trình; Thiết kế kết cấu công trình đường thủy; Dịch vụ quản lý dự án; Thiết kế phương tiện vận tải thủy nội địa; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và dự thầu; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình	7110
16.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa	5221
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, dầu khí, y tế;	7730
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khai khoáng	0990
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống...)	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng kết cấu công trình; Công trình dầu khí; Thi công bốc cách nhiệt	4299

28.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	4330
29.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Nạo vét, Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng)	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chống sét	4329

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VY VY	192 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	600.000.000	30,000	273669444	
2	NGUYỄN THỊ HỒNG	48-50 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	040192000412	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040192000412

Ngày cấp: 29/03/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48-50 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 48-50 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thời gian đăng từ ngày 24/06/2019 đến ngày 24/07/2019

